

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HSST
Ngày 20 - 11 - 2019

**N H Â N D Â N H
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết

Ông Nguyễn Mạnh Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53 /2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn B, sinh năm: 1953; Nơi cư trú: Xóm 1, thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 29-QĐ/UBKTHU ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy, huyện Trực Ninh; Bố đẻ: Vũ Văn N (đã chết); Mẹ đẻ: Đặng Thị K (đã chết), Quê quán: xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Vợ: Vũ Thị B, sinh năm: 1956; Nơi cư trú: Xóm 1, thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/8/2019, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Vũ Ngọc K, sinh năm 1957 (đã chết)
Trú tại: Xóm 5, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại:

1. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1961 (vợ ông K)
Trú tại: Xóm 5, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

2. Chị Vũ Thị D, sinh năm 1989 (con ông K)
Trú tại: Họ Thánh Phê Rô, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

3. Anh Vũ Ngọc P, sinh năm 1991 (con ông K)
 4. Vũ Thị D1, sinh năm 1995 (con ông K)
- Cùng trú tại: Xóm 5, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật:

Bà Bùi Thị H, sinh năm 1961 (có mặt)
Trú tại: Xóm 5, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 12/6/2019 Vũ Văn B (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô BS: 38P1-8535 đi theo đường trục xã thuộc địa phận xóm 1, thôn An Mỹ, xã Trung Đông, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định hướng đi từ cầu Trạm xá đến UBND xã Trung Đông. Khi đi đến cống Chiềng, B phát hiện ông Vũ Ngọc K đang đi xe đạp phía trước cùng chiều cách xe mô tô của B khoảng 50m. Vũ Văn B tiếp tục giữ tốc độ xe, đi đến gần phía sau xe ông K. Lúc này ông K điều khiển xe đạp loạng choạng ở gần giữa đường, B không bấm còi đệm phanh, giảm tốc độ xe hoặc dừng xe lại mà đánh lái sang bên phải để vượt ông K, nhưng do khoảng cách quá gần B đã không tránh được ông K nên phần đầu bên trái xe mô tô do B điều khiển đã xô vào phần bên phải của xe đạp làm ông K bị ngã ra đường còn B bị mất lái lao xuống sông. Hậu quả ông Vũ Ngọc K bị chết tại chỗ còn Vũ Văn B bị thương được đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định. Sau đó chuyển lên Bệnh viện 108 - Hà Nội điều trị đến ngày 02/7/2019 ra viện.

Khám nghiệm hiện trường: Tai nạn xảy ra tại đường trục xã thuộc địa phận xóm 1 Đông Trung, xã Trung Đông, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, đoạn đường thẳng trải nhựa phẳng rộng 5,5m. Lề đường bên phải rộng 1,4m gồm nhiều đám cỏ mọc tự nhiên, tả luy có mái dốc độ cao so với mặt nước là 1,6m, bên phải đường là hệ thống sông tưới tiêu. Lề đường bên trái rộng 1,2 m, bên trái đường là ruộng lúa. Trên đường không có hệ thống đèn điện chiếu sáng. Hiện trường còn nguyên vẹn, hướng khám nghiệm Trạm y tế xã Trung Đông - UBND xã Trung Đông, điểm mốc là cạnh ngoài cùng bên trái trụ cống thoát nước tại đội 1 Đông Trung, xã Trung Đông, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

+ Vết cày 1 KT(2,77x0,02)m nằm tại lòng đường, đậm ở phần đầu phía Trạm y tế xã mờ dần ở điểm cuối phía UBND xã. Điểm đầu cách mép đường chuẩn là 1,25m, cách điểm mốc là 68m về phía UBND xã. Điểm cuối cách mép đường chuẩn là 1,77m và trùng với mặt ngoài bên phải chân giá đèo hàng phía sau nối với giá đỡ xe đạp.

+ Vết cày 2 KT (2,06x0,02)m nằm tại lòng đường, đậm ở phần đầu phía trạm y tế, mờ dần ở phần ở điểm cuối phía UBND xã. Điểm đầu cách mép đường chuẩn

là 1,45m, cách điểm đầu vết cày 1 là 1,09m về phía UBND xã. Điểm cuối cách mép đường chuẩn là 1,70m và trùng với mặt ngoài góc sau bên phải chân chống hình chữ U của xe đạp.

+ Xe đạp nằm đổ về bên phải theo chiều tiến của xe tại lòng đường. Đầu xe phía trạm y tế xã chệch mép đường phải, đuôi xe phía UBND chệch mép đường trái. Trục trước, trục sau lần lượt cách mép đường chuẩn là 0,57m và 1,44m.

+ Nạn nhân nằm tại lòng đường, nằm ngửa chân nghiêng vạt chéo, tay duỗi. Đầu phía mép đường trái, chân phía mép, chân phía mép đường phải. Mũi chân bên trái cách mép đường chuẩn là 0,7m, mũi chân bên phải cách mép đường chuẩn là 0,76m. Mũi chân trái cách trục sau xe đạp là 8,8m, điểm cuối cách mép đường chuẩn là 1,4m.

+ Vết cày 3 Kt(1,35x0,05)m nằm ở mặt trên tả luy lề đường bên phải, đậm ở phần đầu phía Trạm y tế, mờ dần phần cuối phía UBND xã. Điểm đầu cách mép đường chuẩn là 1,15m, cách trục sau xe đạp là 8,8m, điểm cuối cách mép đường chuẩn là 1,4m.

+ Vết trượt KT(2,2x 0,05)m nằm ở mặt trên tả luy lề đường bên phải gồm nhiều vết trượt đứt đoạn màu đen; cở in ấn trên mặt bê tông, đậm ở phần đầu phía trạm y tế, mờ dần ở phần cuối phía UBND. Điểm đầu cách mép đường chuẩn là 0,97m, cách điểm đầu vết cày 3 là 0,6m về phía UBND. Điểm cuối cách mép đường chuẩn là 1,32m.

+ Xe mô tô BS: 38P1-8538 nằm chìm dưới mặt nước, gá vào mái tả luy tương ứng điểm cuối vết trượt. Đầu xe phía UBND xã, đuôi xe phía Trạm y tế xã. Xe đổ về bên trái theo chiều tiến.

Bản giám định số: 590/GĐKTHS ngày 20/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định kết luận: Nạn nhân Vũ Ngọc K - SN: 1957 chết do chấn thương sọ não, chảy máu nội sọ.

Về trách nhiệm dân sự: Vũ Văn B đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình nạn nhân Vũ Ngọc K số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Đại diện gia đình ông K đã nhận số tiền và không yêu cầu bồi thường thêm, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Vũ Văn B.

Đối với chiếc xe mô tô BS: 38P1-8535 sau khi xác minh, CQĐT Công an huyện Trục Ninh đã trả lại cho Vũ Văn B quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc xe đạp sau khi xác minh, CQĐT Công an huyện Trục Ninh đã trả lại bà Bùi Thị H (là vợ ông Vũ Ngọc K) quản lý, sử dụng.

Tại cơ quan điều tra Vũ Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Bản Cáo trạng số 53/QĐ-KSĐT ngày 24/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, truy tố Vũ Văn B về tội: “Vi phạm quy định về

tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Văn B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Bị cáo ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại: Bà Bùi Thị H đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự; Gia đình bà đã nhận đủ số tiền bị cáo bồi thường là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), nay gia đình bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đọc bản luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vũ Văn B theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố Vũ Văn B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Vũ Văn B từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện của người bị hại đã giải quyết xong.

Bị cáo Vũ Văn B đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Trục Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản ghi lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản giám định số: 590/GĐKTHS ngày 20/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 12/6/2019 Vũ Văn B (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô BS: 38P1-8535, do vượt xe không tuân thủ quy định giao thông nên đã xô vào phần bên phải của xe đạp do ông Vũ Ngọc K điều khiển. Hậu

quả ông Vũ Ngọc K bị chết tại chỗ còn Vũ Văn B bị thương được đi cấp cứu tại Bệnh viện. Hành vi điều khiển xe mô tô của bị cáo B đã vi phạm khoản 1,2,4 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS như Cáo trạng của VKS nhân dân huyện Trục Ninh đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả bồi thường đủ cho người bị hại; gia đình người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tại phiên tòa đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là bệnh binh hạng hai; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương, nên cũng giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Về hình phạt không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại, Đại diện gia đình người bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm. Vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Án phí : Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt Vũ Văn B 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 20/11/2019).

Giao bị cáo Vũ Văn B cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Vũ Văn B cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày; Bị cáo Vũ Văn B và đại diện gia đình cho bị hại có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu